

Tổng tiến công và nổi dậy giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất nước nhà (1973 - 1975)

Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới là: Hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân; tập trung mũi nhọn vào đế quốc Mỹ và tập đoàn thống trị tư sản mại bản quan liêu, quân phiệt, phát xít - tay sai đắc lực của đế quốc Mỹ đang thống trị trong vùng địch kiểm soát - đẩy lùi và thắng địch từng bước, đi đến xoá bỏ chế độ thực dân mới, thiết lập một chính quyền dân tộc dân chủ thực sự, thực hiện hoà hợp dân tộc, thoát ly hẳn sự lệ thuộc vào Mỹ, thực hiện một miền Nam hoà bình, độc lập, dân chủ, trung lập, phồn vinh, tiến tới hoà bình thống nhất nước nhà.

Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương khoá III vạch rõ nhiệm vụ trước mắt của cách mạng miền Nam: 1- Trong bất cứ tình huống nào, phải nắm vững lực lượng vũ trang, 2- Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng miền Nam hiện nay là giành dân và giành quyền làm chủ của nhân dân, 3- Binh vận là mũi tiến công rất quan trọng làm tan rã chính quyền địch. 4- Đẩy mạnh phong trào đấu tranh đô thị đòi hoà bình, dân chủ,

dân sinh, đòi thi hành Hiệp định Pari. 5- Củng cố vùng giải phóng. 6- Tăng cường công tác Mặt trận và công tác chính quyền. 7- Công tác ngoại giao phải nắm vững pháp lý Hiệp định Pari, kiên quyết và kịp thời vạch trần âm mưu và hành động vi phạm hiệp định của địch.

Điều kiện chủ yếu để giành thắng lợi trong giai đoạn mới là Đảng bộ miền Nam phải nắm vững tư tưởng chiến lược tiến công, nắm vững bạo lực cách mạng.

Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá III có ý nghĩa lịch sử quan trọng, mở đường đưa cách mạng miền Nam tiến lên giành thắng lợi. Nhưng hạn chế của Hội nghị là, trong lúc trên thực tế chiến trường, khả năng buộc địch thi hành Hiệp định Pari đã không còn nữa, Hội nghị vẫn còn nhận định hai khả năng phát triển. Hạn chế này đã được khắc phục qua thực tế diễn biến ở chiến trường những năm 1973 - 1974.

II. TẠO THỂ, TẠO LỰC VÀ TẠO THỜI CƠ CHO TRẬN ĐÁNH CUỐI CÙNG, QUYẾT ĐỊNH LỊCH SỬ THÁNG 10-1974

1. Tạo thế, tạo lực, tạo thời cơ cho trận đánh cuối cùng

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương khoá III được thực hiện, làm cho cục diện cách mạng miền Nam có sự thay đổi

lớn. Từ thế bị động đối phó, chiến tranh cách mạng miền Nam chuyển lên chủ động phản công và tiến công, bẻ gãy kế hoạch lấn chiếm của Mỹ - ngụy. Từ chỗ mất đất, mất dân, chuyển lên thu hồi và mở rộng vùng giải phóng, đẩy Mỹ - ngụy vào tình trạng bế tắc, suy sụp. Quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21, tháng 10-1973, Hội nghị Quân uỷ Trung ương vạch rõ : nhiệm vụ trung tâm số 1 về mặt quân sự lúc này là phá bình định, lấn chiếm, giành quyền làm chủ.

Trong những tháng cuối năm 1973, phong trào phản công, tiến công, chống lấn chiếm, phá bình định bùng lên mạnh mẽ trong toàn miền. Ở miền Tây Nam Bộ, quân dân ta đã đập tan cuộc hành quân lấn chiếm dài ngày của 76 tiểu đoàn ngụy trên địa bàn Chương Thiện. Ở Trung Nam Bộ, quân dân ta phản công lấy lại một số vùng Nam - Bắc lộ 4, Mỹ Tho, Bến Tre, khôi phục vùng giải phóng. Ở Đông Nam Bộ, giải phóng Bù Bông (Tuy Đức), tiến công sân bay Biên Hoà và kho xăng Nhà Bè, lực lượng vũ trang áp sát vùng ven Sài Gòn. Ở Cực Nam Trung Bộ, đánh phá tuyến đường sắt Phan Rang - Phan Thiết, bức rút một số đồn. Ở Trung Trung Bộ, giành lại nhiều vùng bị địch lấn chiếm ở Duy Xuyên, Điện Bàn (Quảng Nam), Phù Mỹ (Bình Định), Sơn Tịnh (Quảng Ngãi), bẻ gãy cuộc tiến công lấn chiếm của quân ngụy ở Hoài Nhơn (Bình Định). Ngày 22-9-1973, lực lượng vũ trang Tây Nguyên giải phóng Chư Nghé, đánh thông đường tiếp vận chiến lược Đông Trường Sơn. Ở Trị Thiên, ta giữ vùng

giải phóng như trước Hiệp định.

Song song với đòn phản công và tiến công, nhân dân miền Nam đã mở nhiều đợt đấu tranh chính trị đòi hoà bình, hiệp thương, đòi thi hành Hiệp định Pari, phá ấp chiến lược, làm tan rã nguy quyền, đòi quyền dân sinh dân chủ. Hàng trăm ngàn đồng bào ở các vùng đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam Bộ và Trung Bộ bỏ ấp chiến lược trở về nhà sản xuất. Ở đô thị, các phong trào chống thuế gia tăng, chống nạn khan hiếm lúa gạo, chống bắt lính kết hợp với cuộc vận động đào, rã ngũ trong binh sĩ nguy liên tiếp nổ ra. Trong năm 1973 có khoảng 135.000 binh sĩ nguy bỏ về nhà.

Chiến tranh chuyển lên quy mô lớn, yêu cầu mở rộng lực lượng vũ trang và bổ sung tổn thất đặt ra hết sức khẩn trương. Yêu cầu đó chủ yếu đặt lên vai hậu phương miền Bắc.

Tháng 12-1973, Hội nghị thứ 22 Ban Chấp hành Trung ương khoá III họp bàn về khôi phục kinh tế ở miền Bắc.

Hội nghị xác định nhiệm vụ của miền Bắc trong giai đoạn mới là nâng cao cảnh giác, sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu của đế quốc Mỹ và tay sai; ra sức làm tròn nghĩa vụ hậu phương lớn đối với miền Nam và nghĩa

vụ quốc tế đối với cách mạng Lào và Campuchia.

Hội nghị thông qua phương hướng, kế hoạch khôi phục và phát triển kinh tế trong 2 năm 1973 - 1974 nhằm đưa mức sản xuất lên bằng hoặc cao hơn mức đã đạt được năm 1965 và năm 1971.

Năm 1974, hai vụ lúa được mùa, sản xuất hoa màu phát triển mạnh khắp các địa phương. Nông dân tập thể nộp và bán đủ nghĩa vụ cho Nhà nước. Giá trị tổng sản lượng công nghiệp vượt kế hoạch 4%. Sản xuất đã đạt và vượt mức năm 1965 và năm 1971. Năm học 1974 - 1975 có 6.630.900 người đi học (so với số dân miền Bắc lúc ấy là 21.700.000 người). Tính bình quân cứ 1 vạn dân có 11,7 bác sĩ, y sĩ (năm 1965: 5,2). Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trước mắt, Đảng ta không quên chuẩn bị cho kế hoạch lâu dài. Tháng 2 -1973, Bộ Chính trị ra nghị quyết về công tác cán bộ trong giai đoạn mới. Nghị quyết nêu 5 tiêu chuẩn cán bộ: 1- Trung thành với Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội; 2- Nhất trí với đường lối, quan điểm của Đảng; 3- Có năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ; 4- Tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân; 5- Có ý thức tổ chức và kỷ luật.

Tháng 12-1974, Ban Chấp hành Trung ương khoá III họp Hội nghị lần thứ 23 bàn về : Tăng cường sự lãnh đạo và nâng cao sức chiến đấu của

Đảng.

Đúc kết kinh nghiệm công tác xây dựng Đảng giai đoạn đã qua, Hội nghị nêu ra 3 phương châm: 1- Xây dựng Đảng phải gắn liền với việc nâng cao năng lực quản lý, kiện toàn tổ chức của Nhà nước và việc xây dựng, củng cố các đoàn thể quần chúng; 2- Nâng cao chất lượng đảng viên phải kết hợp với nâng cao chất lượng cán bộ, với kiện toàn cơ quan lãnh đạo từng cấp, từng ngành; 3- Phát triển Đảng phải coi trọng chất lượng, phát triển phải đi đôi với củng cố.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương khoá III tháng 10-1973, Bộ Chính trị phê chuẩn kế hoạch của Quân uỷ trung ương và Bộ Quốc phòng xây dựng các quân đoàn chủ lực. Từ tháng 10 -1973 đến tháng 3 -1975, bốn quân đoàn lần lượt ra đời. Song song với việc hình thành và bố trí các quân đoàn trên các địa bàn chiến lược, các sư đoàn, trung đoàn chủ lực cơ động trực thuộc Bộ Quốc phòng và các quân khu cũng được tăng cường.

Từ cuối năm 1973, các cuộc tập huấn cán bộ quân sự được tổ chức để nâng cao nghệ thuật tổ chức và chỉ huy các chiến dịch tiến công, chiến dịch phòng ngự. Trong những năm 1973 - 1975 đã có gần nửa triệu thanh niên nhập ngũ, lên đường ra mặt trận.

Tháng 11-1973, Hội đồng Chính phủ phê chuẩn thiết kế xây dựng hệ thống đường vận tải chiến lược Trường Sơn Đông và nâng cấp đường Trường Sơn Tây. Tháng 1-1975, xăng dầu vận hành bằng đường ống đã vào đến miền Đông Nam Bộ.

Trong tháng 3, 4 và 5 năm 1974, Quân giải phóng mở cuộc tiến công ở biên giới Việt Nam - Campuchia, giải phóng các vị trí Lệ Ngọc (ngày 8-3), Tống Lê Chân (ngày 12-4), Con Rốc (ngày 24-4), Riné (ngày 15-4). Rạch Bắp, Đắc Pét (ngày 16-5), Iaxúp (ngày 30-5). Vùng giải phóng Tây Nguyên mở rộng, liên hoàn với vùng giải phóng Đông Nam Bộ, mở ra thế trận áp sát Sài Gòn. Vùng giải phóng đồng bằng Khu V và đồng bằng Nam Bộ mở rộng, vùng kiểm soát của địch ngày càng thu hẹp.

Ngày 18-7-1974, quân giải phóng tiến công cụm cứ điểm Nông Sơn - Trung Phước (Quảng Nam), diệt 2 tiểu đoàn chủ lực cơ động nguy, giải phóng 13.000 dân. Vùng giải phóng tỉnh Quảng Nam mở rộng đến sát đường số 1. Vùng giải phóng tỉnh Quảng Ngãi mở rộng đến sát biển. Vùng nông thôn Bắc Bình Định căn bản được giải phóng. Vùng giải phóng tỉnh Phú Yên được khôi phục.

Phát huy chiến thắng Nông Sơn - Trung Phước, ngày 7-8-1974, quân giải

phóng giành được thắng lợi vang dội, hoàn toàn làm chủ chi khu quận lỵ Thượng Đức (Quảng Nam), tiêu diệt 1.600 tên, giải phóng 11.000 dân. Chiến thắng Nông Sơn - Thượng Đức đã tạo cho quân ta một bàn đạp tiến công mới, tuyến phòng thủ ngoài cùng của Đà Nẵng bị xoá bỏ, Thành phố Đà Nẵng bị uy hiếp từ phía Tây Nam. Thừa thắng xốc tới, quân giải phóng hoàn toàn làm chủ các chi khu, quận lỵ Minh Long (ngày 10-8), Măng Bút (ngày 20-8); Giá Vụt (ngày 20-9), Măng Đẻn (ngày 30-10). Cho đến tháng 12-1974, một loạt chi khu, quận lỵ đã được giải phóng: Bà Mi, Châu Thành A, Đức Phong, Bồ Đức, Hưng Long, Tánh Linh, Đồng Xoài, Bù Đốp. Ở Đông Nam Bộ, thời gian này, quân dân ta đã giải phóng một vùng rộng ở Nam đường số 7, Bắc sông Đồng Nai, tiến công hàng chục vị trí địch ven Sài Gòn, đặc biệt là trận tập kích kho xăng Nhà Bè (ngày 2-6-1974).

Từ tháng 7 đến tháng 10-1974, quân dân Tây Nam Bộ đã đánh bại các cuộc hành quân lấn chiếm, giải phóng gần 800.000 dân. Quân dân Trung Nam Bộ mở rộng vùng giải phóng Đồng Tháp Mười, giải phóng 130.000 dân. Trung Trung Bộ giải phóng 200.000 dân.

Trên toàn miền Nam, vùng giải phóng có gần 5 triệu người dân, vùng tranh chấp trên 5 triệu dân. Địch chỉ còn kiểm soát được 9,5 triệu dân. Năm 1974, tình thế mới xuất hiện trên chiến trường miền Nam. Quân,

dân ta đã giải phóng và giữ được hàng chục chi khu, quận lỵ, nguy quyền Sài Gòn đành chịu bó tay, không còn khả năng lấy lại được. Tình thế này chứng tỏ quân chủ lực cơ động của ta đã mạnh hơn hẳn quân chủ lực cơ động của địch, khả năng giải phóng hoàn toàn miền Nam đã chín muồi.

Trong khi lực lượng mọi mặt của nhân dân ta lớn mạnh, thì lực lượng mọi mặt của Mỹ - nguy ở miền Nam đang suy sụp, tan rã. Tiếp theo việc cắt bỏ kinh phí ném bom Campuchia, tháng 6 - 1994, Quốc hội Mỹ lại bác bỏ yêu sách của Níchxơn đòi viện trợ bổ sung 216 triệu đôla cho chính quyền Sài Gòn.

Ngày 9-8-1974, Tổng thống Níchxơn buộc phải tuyên bố từ chức, điều này chứng tỏ chính sách kéo dài chiến tranh của Mỹ đã hoàn toàn phá sản. Xu thế chung của nhân dân Mỹ là chấm dứt chiến tranh. Ghêron Pho (Gerald Ford) lên thay Níchxơn làm Tổng thống cũng không cưỡng nổi xu thế này. G.Pho tuyên bố rằng, cần theo đuổi chính sách kiềm chế tương đối ở Đông Nam Á và Thái Bình Dương. Thực tế hành động của G.Pho đã chứng minh chính sách đó có nghĩa là bỏ rơi nguy quyền Sài Gòn.